TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MÙ CANG CHẢI** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 26 /2018/HSST
Ngày 29 -11 -2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÙ CANG CHẢI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. ông Giàng A Dao

2. ông Khang A Tông

- Thư ký phiên tòa: ông Lý A Dà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải tham gia phiên tòa*:** ông Nông Văn Phong- Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018, đối với các bị cáo:

1) **Lý A V** sinh ngày 13 tháng 6 năm 1990 tại xã M, huyện M, tỉnh Y; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: bản H, xã M, huyện M, tỉnh Y; hiện trú tại: bản D, xã C, huyện M, tỉnh Y; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hoá: 04/12; dân tộc: Mông; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý A T (đã chết) và bà Khang Thị D sinh năm 1970; vợ là Khang Thị S sinh năm 1991 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện tại ngoại, có mặt.

2) **Hảng A S** sinh năm 1983 tại xã H, huyện M, tỉnh Y; cư trú tại: bản T, xã H, huyện M, tỉnh Y; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hoá: 03/12; dân tộc: Mông; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hảng Súa D và bà Sùng Thị Xy (đều đã chết); vợ là Cứ Thị C sinh năm 1982 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án: không; tiền sự: tại Quyết định số 26/2017/QĐ-TA ngày 17-8-2017 của Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 12 tháng (chưa chấp hành); bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện tại ngoại, có mặt.

3) **Mùa A S** sinh ngày 13 tháng 4 năm 1990 tại xã H, huyện M, tỉnh Y; cư trú tại: bản N, xã H, huyện M, tỉnh Y; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hoá: 04/12; dân tộc: Mông; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mùa A S sinh năm 1972 và bà Giàng Thị L sinh năm 1963; vợ là Vừ Thị P sinh năm 1989 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án; tiền sự: không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện tại ngoại, có mặt.

- *Bị hại:* anh Lý A K sinh năm 1971; trú tại: bản D, xã C, huyện M, tỉnh Y, vắng mặt

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Lò Văn T sinh năm 1986; trú tại: bản L, xã M, huyện T, tỉnh L, vắng mặt

- *Những người làm chứng:*

1) Giàng A P sinh năm 1988; trú tại: tổ 6, thị trấn M, huyện M, tỉnh Y, có mặt.

2) Lò Văn T sinh năm 1987; trú tại: bản C, xã M, huyện T, tỉnh L, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18-8-2018, Lý A V đến chơi nhà Hảng A S nói chuyện, Sình có nhắc đến Lò Văn T là người chuyên mua, bán trâu, bò thì V nảy sinh ý định trộm cắp trâu. V rủ S cùng đi trộm cắp con trâu của Lý A K đem đi bán lấy tiền. S đồng ý và cho V số điện thoại của Lò Văn T. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, V gọi điện thoại cho T hỏi việc mua bán trâu, thì được T hướng dẫn nếu có trâu thì mang sang ngã ba Mường Kim, huyện Than Uyên thì T sẽ mua. Khoảng 20 giờ ngày 19-8-2018, Lý A V đi đến nhà S thì gặp cả S và Mùa A S. S hỏi V về việc lấy trộm trâu nhà Lý A thì V nói đợi đến đêm khuya sẽ tiến hành, S nói cho Mùa A S cùng đi trộm trâu để V mang đi bán lấy tiền chia nhau, V và S đồng ý. Sau đó V gọi điện cho anh Giàng A P là người có xe ô tô để thuê P chở trâu đi Mường Kim, V và P thống nhất tiền thuê vận chuyển trâu là 1.500.000 đồng. Đến khoảng 00 giờ ngày 20-8-2018, V gọi Hảng A S và Mùa A S đi trộm trâu và dặn khi nào trộm được thì gọi điện cho V, còn V ở lại nhà Hảng A S h đợi. S cầm theo một sợi dây thừng đi cùng Mùa A S đến nhà Lý A K, đến nơi Mùa A S đứng ngoài cảnh giới, còn Hảng A S đi vào chuồng trâu thì thấy có 01 con trâu cái có lông mầu đen khoảng 05 năm tuổi, Sình cởi dây thừng ở mũi trâu ra rồi lấy đoạn dây thừng mang theo buộc vào mũi trâu dắt ra ngoài, rồi cùng Mùa A S dắt trâu lên đến khu vực đồi Thông thuộc Nghĩa trang nhân dân thị trấn Mù Cang Chải. Mùa A S lấy điện thoại gọi cho V thì được V bảo dắt trâu xuống đường Quốc lộ 32. V gọi điện cho Giàng A P bảo đưa xe ô tô đến khu vực Nghĩa trang đón, rồi V lấy xe máy biển kiểm soát 21G1-11390 của Mùa A S cũng đi đến chỗ của Hảng A S và Mùa A S đang đợi. Khi gặp nhau thì Hảng A S đưa dây thừng đang buộc trâu cho Mùa

A S giữ còn Hảng A đi về nhà của mình. Khoảng 15 phút sau thì Giàng A P điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 21C-05.163 đến nơi. V và Mùa A S dắt trâu lên ô tô, rồi S lên cabin xe ô tô đi cùng P, còn V đi xe máy theo sau. Khi đi qua nhà P thì V gửi xe máy tại đó và cùng lên ngồi trên xe ô tô. Đi đến xã Hồ Bốn, huyện Mù Cang Chải thì V điện cho Lò Văn T nói là có trâu bán, T đồng ý mua và bảo V chở trâu đến ngã ba Mường Kim thì rẽ trái khoảng 01km thì có người đón. Sau đó Thoảng nhờ Lò Văn Th đi nhận hộ trâu. V bảo P chở trâu theo hướng dẫn của T đến nhà Lò Văn T, rồi dắt trâu xuống xe ô tô và giao cho Lò Văn T. V gọi điện cho T bảo ứng trước tiền để thanh toán tiền thuê xe ô tô. T gọi điện cho Th, nhờ Th đưa cho V 1.500.000 đồng. Sau đó, V và S lên xe ô tô của P quay về đến nhà P thì V thanh toán cho P 1.500.000 đồng tiền thuê vận chuyển trâu, rồi V và S lấy xe máy đi về nhà. Khoảng 08 giờ ngày 20-8-2018, Lý A V đi xe máy sang nhà Lò Văn Th để gặp Lò Văn T để thỏa thuận việc bán trâu. Khi T đến gặp V thì Công an đến làm việc và tạm giữ con trâu. Lý A V đã thừa nhận hành vi trộm cắp trâu. Công an cũng triệu tập Hảng A S và Mùa A S đến làm việc thì Hảng A S và Mùa A S đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp trâu của Lý A K.

Cơ quan điều tra đã thu giữ của Lý A V 01 điện thoại di động; thu giữ của Mùa A S 01 xe máy biển kiểm soát 21G1-113.29 và 01 điện thoại di động.

Trong giai đoạn điều tra, các bị cáo đã bồi thường cho Lý A K tiền công đi tìm trâu là 6.000.000 đồng; hoàn trả lại cho Lò Văn T 1.500.000 đồng. Cơ quan điều tra cũng đã trả lại con trâu bị trộm cắp cho Lý A K.

Tại Kết luận định giá tài sản số 07/KL- HĐ ngày 23- 8 -2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mù Cang Chải kết luận: 01 con trâu cái, mầu lông đen, khoảng 05 (năm) tuổi, tình trạng sức khỏe hiện tại bình thường, khỏe mạnh (đang có chửa) có giá trị là 20.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 24/CT-VKS-MCC ngày 09-11-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải truy tố các bị cáo Lý A V, Hảng A Sh và Mùa A S về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lý A V, Hảng A S và Mùa A S đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp con trâu của Lý A K như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội tại phiên toà đã giữ nguyên toàn bộ quyết định truy tố.

- Đề nghị tuyên bố các bị cáo Lý A V, Hảng A S và Mùa A S phạm tội "Trộm cắp tài sản";

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hảng A S từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lý A V từ 12 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng; xử phạt bị cáo Mùa A S từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

- Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu sung quỹ 02 điện thoại di động; trả lại Mùa A S 01 xe máy biển kiểm soát 21G1-113.90.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo trình bày nhận thức được lỗi lầm và xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Mù Cang Chải, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo Lý A V, Hảng A S và Mùa A S tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như lời khai của người bị hại Lý A K, lời khai của Giàng A P, Lò Văn T, Lò Văn Th; Kết luận định giá tài sản và được minh chứng bằng vật chứng con trâu cái thu giữ trong vụ án. Từ đó đã đủ căn cứ kết luận: Ngày 20-8-2018, các bị cáo Lý A V, Hảng A S và Mùa A S đã bàn nhau, rồi cùng thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 con trâu cái, mầu lông đen, khoảng 05 (năm) tuổi của anh Lý A Kh trị giá 20.000.000 đồng. Hành vi đó của các bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định của khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của các bị cáo Lý A V, Hảng A S và Mùa A S là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương, nên cần thiết phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[3] Xét các bị cáo có sự bàn bạc cùng thực hiện tội phạm nhưng mang tính chất đơn lẻ, không có sự cấu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo Lý A V là người khởi xướng và đưa tải sản trộm cắp đi tiêu thụ; bị cáo Hảng A S là người tích cực hưởng ứng, lôi kéo Mùa A S và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, bị cáo Lý A V và Hảng A S phải chịu trách nhiệm cao nhất trong vụ án. Bị cáo Mùa A S là người bị rủ rê tham gia thực hiện tội phạm, thực hiện nhiệm vụ cảnh giới, giúp sức nên vai trò thấp hơn.

[4] Hội đồng xét xử có xem xét các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo Lý A V, Hảng A S và Mùa A S đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại; hành vi phạm tội của các bị cáo gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân của các bị cáo Lý A V và Mùa A S chưa có tiền án, tiền sự, nên được coi là người có nhân thân tốt. Đối với bị cáo Hảng A S đang bị Tòa án quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, bị cáo vẫn chưa chấp hành thì lại thực hiện hành vi phạm tội nên được xác định là người có nhân thân xấu.

[6] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt các bị cáo với mức hình phạt tương xứng với vai trò của mỗi bị cáo. Tuy nhiên, xét bị cáo Lý A V và bị cáo Mùa A S tuổi đời còn trẻ, lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Do đó, Hội đồng xét xử thấy không cần biết phải cách ly các bị cáo Lý A V và Mùa A S ra khỏi xã hội, mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng không ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, đồng thời vẫn đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa. Đối với bị cáo Hảng A S là người nghiện chất ma túy, nhân thân xấu, nên không đủ điều kiện cho hưởng án treo, mà cần thiết phải buộc bị cáo Sình phải chấp hành hình phạt tại Trại giam để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội. Xét các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân không có công ăn, việc làm ổn định, không có tài sản để thi hành án, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: bị hại Lý A K đã nhận lại tài sản là con trâu mà bị cáo chiếm đoạt và số tiền 6.000.000 đồng mà các bị cáo bồi thường. Người bị hại không có yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lò Văn T có ứng cho các bị cáo 1.500.000 đồng, và cũng đã được các bị cáo hoàn trả đủ nên cũng không có yêu cầu gì thêm. Vì vậy, Tòa án không đặt ra vấn đề phải giải quyết trách nhiệm dân sự trong vụ án.

[8] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp trong vụ án:

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu DETECH ESPRO, biển kiểm soát 21G-113.90 là của gia đình bị cáo Mùa A S, nhưng bị cáo Lý A V đã tự ý lấy sử dụng trong quá trình tiêu thụ tại tài sản trộm cắp. Vì vậy, cần trả lại chiếc xe máy cho gia đình bị cáo Mùa A S

- Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Lý A V 01 điện thoại di động VIVO, thu giữ của bị cáo Mùa A S 01 điện thoại di động MASSTEL A130. Các bị cáo đã sử dụng những chiếc điện thoại này liên lạc để thực hiện tội phạm. Do đó, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với đoạn dây thừng dài 1,7 mét được các bị cáo sử dụng dắt trộm con trâu, xét không còn giá trị sử dụng cần tịch thu và tiêu hủy.

[9] Đối với Lò Văn T và Lò Văn Th là những người có trao đổi, thỏa thuận mua bán con trâu với Lý A V, nhưng T và Th không biết việc các bị cáo thực hiện trộm cắp trâu nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[10] Đối với Giàng A P là người có ô tô, đã chở thuê con trâu cho các bị cáo với giá 1.500.000 đồng. Giàng A P không biết việc các bị cáo thực hiện trộm cắp trâu nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Hảng A Sình, Lý A Vàng và Mùa A Su phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hảng A S 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lý A V 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện M, tỉnh Y giám sát, giáo dục.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mùa A S 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện M, tỉnh Y giám sát, giáo dục.

Gia đình bị cáo được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với Chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nới cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: căn cứ khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu sung quỹ nhà nước của Hảng A S 01 điện thoại di động cảm ứng mầu trắng, mặt trước và mặt sau có chữ VIVO, mặt sau có các miếng dán mầu đỏ, vàng, trắng với nhiều ký tự, hình dạng khác nhau.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước của Mùa A S 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, mầu đỏ, đen, loại bàn phím, mặt trước có ký hiệu MASSTEL, mặt sau có ký hiệu và dòng chữ "A130 sản phẩm dành riêng cho VIETTEL",

- Trả lại cho bị cáo Mùa A S 01 xe máy, loại xe nam, nhãn hiệu DETECH ESPRO, biển kiểm soát 21G-113.90, số khung: VDEJQ 152 FMJ 103249, số máy: RPEXCE 8 PEHA 103249, tình trạng xe cũ, đã qua sử dụng.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 đoạn dây thừng dài 1,7 mét, hai đầu dây buộc thắt nút hình tròn.

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án,

Các bị cáo Lý A V, Hảng A Svà Mùa A S, mỗi người phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Trung Dũng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện MCC;
- Công an huyện MCC (2);
- Chi cục THADS huyện MCC;
- THA hình sự (3);
- UBND xã C, huyện MCC;
- UBND xã H, huyện MCC;
- Các bị cáo, bị hại;
- Người có QL&NV liên quan;
- Lưu: TA, tiểu HS; HS (2).